|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ**  **BỘ MÔN SINH HỌC 12** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN GIỮA KỲ I**  **NĂM HỌC 2022- 2023** |

**1. MỤC TIÊU**

**1.1.** **Kiến thức**. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Hình thái, cấu trúc siêu hiển vi của NST.

- Đột biến cấu trúc NST.

- Đột biến số lượng NST

- Quy luật Menđen: Quy luật phân li

- Quy luật Menđen: Quy luật phân li độc lập

**1.2. Kĩ năng**: Học sinh rèn luyện các kĩ năng:

- Làm bài trắc nghiệm

- Vận dụng kiến thức để giải các bài tập về đột biến số lượng NST.

- Vận dụng kiến thức về quy luật phân li để giải thích các hiện tượng thực tiễn trong trồng trọt và chăn nuôi.

- Vận dụng quy luật xác suất để dự đoán kết quả lai: tỷ lệ giao tử, tỷ lệ kiểu gen, kiểu hình, ... trong các phép lai nhiều cặp tính trạng.

**2. NỘI DUNG**

**2.1.Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Nội dung kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | Hình thái, cấu trúc siêu hiển vi của NST | 2 | 2 |  |  | 4 |
| 2 | Đột biến cấu trúc NST. | 4 | 3 | 1 | 1 | 9 |
| 3 | Đột biến số lượng NST | 4 | 3 | 1 | 1 | 9 |
| 4 | Quy luật phân li | 4 | 3 | 1 | 1 | 9 |
| 5 | Quy luật phân li độc lập | 4 | 3 | 1 | 1 | 9 |
|  | Tổng | 18 | 14 | 4 | 4 | 40 |

**2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa**

**Nhận biết:**

**Câu 1.** Theo lý thuyết, cơ thể nào sau đây có kiểu gen dị hợp tử về cả 2 cặp gen?

**A.** Aabb **B.** AaBb **C.** AABb **D.** aaBB

**Câu 2.** Đột biến NST gồm các dạng

**A.** lệch bội và đa bội

**B.** đa bội chẵn và đa bội lẻ

**C.** thêm đoạn và đảo đoạn NST

**D.** đột biến cấu trúc và đột biến số lượng NST

**Câu 3.** Đơn vị cấu trúc gồm một đoạn ADN chứa 146 cặp nu quấn quanh 8 phân tử histon 1 ¾ vòng của nhiễm sắc thể ở sinh vật nhân thực được gọi là

**A.** nuclêôxôm. **B.** sợi nhiễm sắc.

**C.** sợi cơ bản. **D.** ADN

**Câu 4.** Cấu trúc nào sau đây có số lần cuộn xoắn nhiều nhất?

**A.** crômatit ở kì giữa. **B.** sợi siêu xoắn.

**C.** sợi nhiễm sắc. **D.** nuclêôxôm.

**Câu 5.** Trình tự nuclêôtit đặc biệt trong ADN của NST, là vị trí liên kết với thoi phân bào được gọi là

**A.** eo thứ cấp. **B.** tâm động.

**C.** điểm khởi đầu nhân đôi. **D.** hai đầu mút NST.

**Câu 6.** Sắp xếp các bước trong phương pháp lai và phân tích cơ thể lai của MenĐen theo đúng thứ tự

1. Đưa giả thuyết giải thích kết quả và chứng minh giả thuyết
2. Lai các dòng thuần khác nhau về 1 hoặc 1 vài tính trạng rồi phân tích kết quả ở F1, F2, F3
3. Tạo các dòng thuần chủng
4. Sử dụng toán xác suất để phân tích kết quả lai

**A.** (2), (3), (4), (1). **B.** (1), (2), (3), (4).

**C.** (2), (1), (3), (4). **D.** (3), (2), (4), (1).

**Câu 7.** Dạng đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể ở người gây hội chứng mèo kêu là

**A.** Đảo đoạn. **B.** Chuyển đoạn. **C.** Mất đoạn. **D.** Lặp đoạn.

**Câu 8.** Dạng đột biến nào sau đây có thể làm cho 2 alen của 1 gen nằm trên cùng 1 NST?

**A.** Thêm 1 cặp nucleotit **B.** Mất 1 cặp nucleotit.

**C.** Lặp đoạn NST **D.** Đảo đoạn NST

**Câu 9.** Bộ nhiễm sắc thể ở lúa mì 6n = 42, khoai tây 4n = 48, chuối nhà 3n = 27, dâu tây 8n = 56. Loài có bộ nhiễm sắc thể đa bội lẻ là

**A.** chuối nhà. B. lúa mì. C. dâu tây. D. khoai tây.

**Câu 10.** Trong nhân tế bào sinh dưỡng của một cơ thể sinh vật có hai bộ nhiễm thể lưỡng bội của 2 loài khác nhau, đó là dạng đột biến

**A.** thể tam nhiễm **B.** thể lệch bội

**C.** thể tự đa bội **D.** thể dị đa bội

**Thông hiểu**

**Câu 1.** Hiện tượng tăng số lượng xảy ra ở toàn bộ các NST trong tế bào được gọi là:

**A.** Đột biến đa bội **B.** Đột biến lệch bội

**C.** Đột biến cấu trúc NST **D.** Đột biến mất đoạn

**Câu 2.** Một loài sinh vật có bộ nhiễm sắc thể 2n = 14. Dự đoán số nhiễm sắc thể trong bộ nhiễm sắc thể của thể tứ bội (4n) ở loài này là

**A.** 24. **B.** 18. **C.** 28 **D.** 56

**Câu 3.** Một loài thực vật có bộ NST lưỡng bội 2n = 12. Số lượng NST có trong tế bào sinh dưỡng của thể một, thể ba thuộc loài này lần lượt là

**A.** 11 và 13 **B.** 6 và 18 **C.** 11 và 12 **D.** 6 và 7

**Câu 4.** Phân tử ADN có chiều dài gấp nhiều lần so với đường kính tế bào nhưng vẫn được xếp gọn trong nhân vì

**A.** ADN được nén lại thành nhân con

**B.** đường kính của ADN rất nhỏ

**C.** ADN được cắt thành nhiều đoạn

**D.** ADN được đóng xoắn ở nhiều cấp độ

**Câu 5.** Loại đột biến nào sau đây có thể được phát sinh do rối loạn phân li ở tất cả các cặp NST trong lần nguyên phân đầu tiên của hợp tử hoặc do rối loạn giảm phân ở cả quá trinh phát sinh giao tử đực và cái?

**A.** Thể tứ bội **B.** Thể ba

**C.** Thể tam bội **D.** Thể một.

**Câu 6.** Dạng đột biến số lượng NST gây ra hội chứng Đao là

**A.** thể một ở cặp NST 23, có 45 NST.

**B.** thể ba ở cặp NST 21, có 47 NST.

**C.** thể một ở cặp NST 21, có 45 NST.

**D.** thể ba ở cặp NST 23, có 47 NST.

**Câu 7.** Khi nói về thể dị đa bội (thể song nhị bội), phát biểu nào sau đây không đúng?

**A.** Thể dị đa bội có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành loài mới.

**B.** Thể dị đa bội được hình thành do lai xa kết hợp với đa bội hóa.

**C.** Thể dị đa bội thường gặp ở động vật, ít gặp ở thực vật.

**D.** Thể dị đa bội có thể sinh trưởng, phát triển và sinh sản hữu tính bình thường.

**Câu 8.** Một loài sinh vật có bộ NST lưỡng bội 2n. Thể ba thuộc loài này có bộ NST là

**A.** 2n + 1. **B.** 2n – 1. **C.** n – 1. **D.** n + 1.

**Câu 9.** Xét cặp gen Aa nằm trên cặp NST thường. Một tế bào sinh tinh có kiểu gen Aa khi giảm phân, cặp NST mang Aa không phân li ở kì sau của giảm phân I thì tế bào này có thể sinh ra những loại giao tử nào?

**A.** A và a. **B.** Aa và O.

**C.** AA và O.  **D.** AA, Aa và O.

**Câu 10.** Một loài sinh vật có bộ nhiễm sắc thể 2n = 14. Dự đoán số nhiễm sắc thể trong bộ nhiễm sắc thể của thể tứ bội (4n) ở loài này là

**A.** 24. **B.** 18. **C.** 28 **D.** 56.

**Vận dụng**

**Câu 1.** Ở người, kiểu tóc do 1 gen gồm 2 alen (A, a) nằm trên NST thường. Một người đàn ông tóc xoăn lấy vợ cũng tóc xoăn, họ sinh lần thứ nhất được 1 trai tóc xoăn và lần thứ hai được 1 gái tóc thẳng. Cặp vợ chồng này có kiểu gen là:

**A.** AA x Aa. **B.** AA x AA. **C.** Aa x Aa. **D.** AA x aa.

**Câu 2.** Ở đậu Hà Lan, alen A quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. Cho cây hoa đỏ (P) tự thụ phấn, F1 thu được 75% cây hoa đỏ : 25% cây hoa trắng. Để kiểm tra kiểu gen của các cây hoa đỏ F1 cần sử dụng phép lai nào sau đây?

**A.** Cho các cây hoa đỏ F1 tự thụ phấn

**B.** Cho các cây hoa đỏ F1 lai với cây hoa trắng P

**C.** Cho các cây hoa đỏ F1 lai với cây hoa đỏ P

**D.** Cho các cây hoa đỏ F1 giao phấn tự do.

**Câu 3.** Cho biết alen A quy định quả đỏ, trội hoàn toàn so với alen a quy định quả vàng; alen B quy định quả tròn trội hoàn toàn so với alen b quy định quả dài. Theo lí thuyết, phép lai P. AaBb  AaBb cho tỉ lệ phân li các loại kiểu hình của thế hệ lai là

**A.** 9 : 3 : 3 : 1 **B.** 3 : 3 : 1 : 1

**C.** 1 : 1 : 1 : 1 **D.** 2 : 2 : 1 : 1

**Câu 4.** Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn. Theo lí thuyết, phép lai AaBbDdEE x aaBBDdee cho đời con có

**A.** 12 loại kiểu gen và 4 loại kiểu hình

**B.** 4 loại kiểu gen và 6 loại kiểu hình

**C.** 12 loại kiểu gen và 8 loại kiểu hình

**D.** 8 loại kiểu gen và 4 loại kiểu hình

**Câu 5.** Một loài sinh vật có bộ NST 2n = 14. Số dạng thể một tối đa có thể có ở loài này là

**A.** 14 **B.** 7 **C.** 27 **D.** 15

**Câu 6.** Ở đậu Hà lan, alen A qui định hạt vàng, alen a qui định hat xanh. Thế hệ xuất phát cho giao phấn cây hạt vàng thuần chủng với cây hạt xanh thu được F1, sau đó cho F1 tự thụ phấn được F2. Theo lí thuyết thì tỉ lệ kiểu gen qui định hạt vàng ở F2 là:

**A.** 100%Aa **B.** 1AA/2Aa

**C.** 3A- /1aa **D.** 1AA/ 2Aa/ 1aa

**Câu 7.** Ở đậu Hà Lan, alen A quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. Cho cây hoa đỏ (P) tự thụ phấn, F1 thu được 75% cây hoa đỏ : 25% cây hoa trắng. Để kiểm tra kiểu gen của các cây hoa đỏ F1 cần sử dụng phép lai nào sau đây?

A. Cho các cây hoa đỏ F1 tự thụ phấn

**B.** Cho các cây hoa đỏ F1 lai với cây hoa trắng P

C. Cho các cây hoa đỏ F1 lai với cây hoa đỏ P

D. Cho các cây hoa đỏ F1 giao phấn tự do.

**Câu 8.** Dự đoán kết quả về kiểu hình của F1 biết P: AaBB (vàng, trơn) x AaBb (vàng, trơn)

**A.** 3 vàng, trơn: 1 vàng, nhăn. **B.** 3 vàng, trơn: 1 xanh, trơn.

**C.** 1 vàng, trơn: 1 xanh, trơn. **D.** 3 vàng, nhăn: 1 xanh, trơn.

**Câu 9.** Với 3 cặp gen trội lặn hoàn toàn. Phép lai giữa 2 cá thể có kiểu gen AaBbDd x aaBBDd sẽ cho ở thế hệ F1

**A.** 4 loại kiểu hình, 12 loại kiểu gen **B.** 8 loại kiểu hình: 8 loại kiểu gen

**C.** 4 loại kiểu hình: 8 loại kiểu gen **D.** 8 loại kiểu hình: 12 loại kiểu gen

**Câu 10.** Tính trạng nhóm máu do một gen có 3 alen quy định IA, IB, IO . Biết nhóm máu A do kiểu gen IAIA, IAIO cùng qui định, nhóm máu B do gen IBIB, IBIO qui định, nhóm máu AB do kiểu gen IAIB qui định, nhóm máu O do kiểu gen IOIO qui định. Một gia đình, người chồng có nhóm máu A, người vợ có nhóm máu A, người con đầu lòng của họ có nhóm máu O. Kiểu gen của cặp vợ chồng này là

**A.** IAIA, IAIO **B.** IAIB, IAIO

**C.** IAIO, IAIO **D.** IAIO, IOIO

**Vận dụng cao**

**Câu 1.** Ở người, kiểu tóc do 1 gen gồm 2 alen (A, a) nằm trên NST thường quy định. Một người đàn ông tóc xoăn lấy vợ cũng tóc xoăn, sinh lần thứ nhất được 1 trai tóc xoăn và lần thứ hai được 1 gái tóc thẳng. Xác suất họ sinh được người con trai nói trên là:

**A.** 1/8. **B.** 3/4. **C.** 1/4. **D.** 3/8.

**Câu 2.** Ở đậu Hà Lan, gen A: thân cao, alen a: thân thấp; gen B: hoa đỏ, alen b: hoa trắng nằm trên 2 cặp NST tương đồng. Cho đậu thân cao, hoa đỏ dị hợp về 2 cặp gen tự thụ phấn được F1. Nếu không có đột biến, tính theo lí thuyết trong số cây thân cao, hoa đỏ F1 thì số cây thân cao, hoa đỏ dị hợp 2 cặp gen chiếm tỉ lệ

**A.** 4/9. **B.** 1/9. **C.** 1/4. **D.** 9/16.

**Câu 3.** Bạch tạng là bệnh do gen lặn nằm trên NST thường quy định, gen trội tương ứng không gây bệnh. Một gia đình có bố mẹ bình thường nhưng người con đầu lòng bị bệnh. Nếu họ sinh người con tiếp theo, xác suất để người con đó là con trai và không mắc bệnh là

**A.** 1/8 **B.** 3/4 **C.** 1/3 **D.** 3/8

**2.3. Đề minh họa**

**Câu 1:** Trong các mức cấu trúc siêu hiển vi của nhiễm sắc thể ở sinh vật nhân thực, sợi cơ bản có đường kính

**A.** 700nm **B.** 11nm **C.** 30nm **D.** 300nm

**Câu 2:** Đơn vị cấu tạo cơ bản của nhiễm sắc thể là

**A.** nucleoxom. **B.** polixom **C.** nucleotit **D.** sợi cơ bản.

**Câu 3:** Phân tử ADN có chiều dài gấp nhiều lần so với đường kính tế bào nhưng vẫn được xếp gọn trong nhân vì

**A.** ADN được nén lại thành nhân con

**B.** đường kính của ADN rất nhỏ

**C.** ADN được cắt thành nhiều đoạn

**D.** ADN được đóng xoắn ở nhiều cấp độ

**Câu 4:** Khi nói về NST ở sinh vật nhân thực, phát biểu nào sau đây **sai**?

**A.** Mỗi loài có một bộ NST đặc trưng về số lượng, hình thái và cấu trúc.

**B.** NST được cấu tạo bởi 2 thành phần chính là protein histon và ADN.

**C.** Trong tế bào xôma của cơ thể lưỡng bội, NST tồn tại thành từng cặp nên được gọi là bộ 2n.

**D.** Số lượng NST nhiều hay ít là tiêu chí quan trọng phản ánh mức độ tiến hoá của loài.

**Câu 5:** Đột biến NST gồm các dạng

**A.** lệch bội và đa bội

**B.** đa bội chẵn và đa bội lẻ

**C.** thêm đoạn và đảo đoạn NST

**D.** đột biến cấu trúc và đột biến số lượng NST

**Câu 6:** Trong chọn giống, để loại bỏ một gen có hại ra khỏi nhóm liên kết người gây đột biến

**A.** lặp đoạn nhỏ nhiễm sắc thể. **B.** mất đoạn nhỏ nhiễm sắc thể.

**C.** lặp đoạn lớn nhiễm sắc thể. **D.** đảo đoạn nhiễm sắc thể.

**Câu 7:** Dạng đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể ở đại mạch làm tăng hoạt tính của enzim amilaza là

**A.** đảo đoạn. **B.** mất đoạn **C.** lặp đoạn **D.** chuyển đoạn

**Câu 8:** Dạng đột biến nào sau đây thường gây chết hoặc làm giảm sức sống?

**A.** đảo đoạn **B.** mất đoạn **C.** chuyển đoạn **D.** lặp đoạn

**Câu 9:** Trong các dạng đột biến NST sau, dạng đột biến chỉ làm thay đổi trật tự sắp xếp các gen mà không làm thay đổi chiều dài của NST là

(1) mất đoạn (2) đảo đoạn (3) lặp đoạn

(4) đột biến dị bội (5) chuyển đoạn trong 1 NST

**A.** (2), (3) **B.** (1), (2) **C.** (2), (5) **D.** (2), (4)

**Câu 10:** Ở một loài động vật, người ta đã phát hiện 4 nòi có trình tự các gen trên NST số 3 như sau:

Nòi 1: ABCDEFGHI Nòi 2: ABFEDCGHI

Nòi 3: HEFBAGCDI Nòi 4: ABFEHGCDI

Cho biết nòi 1 là nòi gốc, mỗi nòi còn lại được phát sinh do 1 đột biến đảo đoạn. Trình tự đúng của sự phát sinh các nòi trên là

**A.** 1→ 3→2→4 **B.** 1→3→4→2

**C.** 1→4→2→3 **D.** 1→2→4→3

**Câu 11:** Dạng đột biến nào sau đây có thể làm cho 2 alen của 1 gen nằm trên cùng 1 NST?

**A.** Thêm 1 cặp nucleotit **B.** Mất 1 cặp nucleotit.

**C.** Lặp đoạn NST **D.** Đảo đoạn NST

**Câu 12:** Sơ đồ minh hoạ sau thuộc dạng đột biến nào?

(1) ABCD\*EFGH --> ABGFE\*DCH. (2) ABCD\*EFGH --> AD\*EFGBCH.

**A.** (1) chuyển đoạn không chứa tâm động. (2) chuyển đoạn trong một NST.

**B.** (1) đảo đoạn chứa tâm động. (2) chuyển đoạn trong một NST.

**C.** (1) đảo đoạn chứa tâm động. (2) đảo đoạn không chứa tâm động.

**D.** (1) chuyển đoạn chứa tâm động. (2) đảo đoạn chứa tâm động.

**Câu 13:** Cà độc dược có 2n =24. Có một thể đột biến, trong đó ở một chiếc của NST số 1 bị mất 1 đoạn, một chiếc của NST số 5 bị đảo 1 đoạn, NST số 3 được lặp 1 đoạn. Khi giảm phân nếu các cặp NST phân li bình thường và không xảy ra hoán vị thì giao tử bị đột biến sẽ có tỉ lệ là

**A.** 87,5%. **B.** 75%. **C.** 12,5% **D.** 25%

**Câu 14:** Một loài thực vật có bộ NST lưỡng bội 2n = 12. Số lượng NST có trong tế bào sinh dưỡng của thể một, thể ba thuộc loài này lần lượt là

**A.** 11 và 13 B. 6 và 18 C. 11 và 12 D. 6 và 7

**Câu 15:** Dạng đột biến số lượng NST gây ra hội chứng Đao là

**A.** thể một ở cặp NST 23, có 45 NST.

**B.** thể ba ở cặp NST 21, có 47 NST.

**C.** thể một ở cặp NST 21, có 45 NST.

**D.** thể ba ở cặp NST 23, có 47 NST.

**Câu 16:** Khi nói về thể dị đa bội (thể song nhị bội), phát biểu nào sau đây không đúng?

**A.** Thể dị đa bội có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành loài mới.

**B.** Thể dị đa bội được hình thành do lai xa kết hợp với đa bội hóa.

**C.** Thể dị đa bội thường gặp ở động vật, ít gặp ở thực vật.

**D.** Thể dị đa bội có thể sinh trưởng, phát triển và sinh sản hữu tính bình thường.

**Câu 17:** Một loài sinh vật có bộ NST lưỡng bội 2n. Thể ba thuộc loài này có bộ NST là

**A.** 2n + 1. **B.** 2n – 1. **C.** n – 1. **D.** n + 1.

**Câu 18:** Một loài sinh vật có bộ nhiễm sắc thể 2n = 14. Dự đoán số nhiễm sắc thể trong bộ nhiễm sắc thể của thể tứ bội (4n) ở loài này là

**A.** 24. **B.** 18. **C.** 28 **D.** 56

**Câu 19:**Trong nhân tế bào sinh dưỡng của một cơ thể sinh vật có hai bộ nhiễm thể lưỡng bội của 2 loài khác nhau, đó là dạng đột biến

**A.** thể tam nhiễm **B.** thể lệch bội

**C.** thể tự đa bội **D.** thể dị đa bội

**Câu 20:** Bộ nhiễm sắc thể ở lúa mì 6n = 42, khoai tây 4n = 48, chuối nhà 3n = 27, dâu tây 8n = 56. Loài có bộ nhiễm sắc thể đa bội lẻ là

**A.** chuối nhà. **B.** lúa mì. **C.** dâu tây. **D.** khoai tây.

**Câu 21:** Khi xử lí các dạng lưỡng bội có kiểu gen AA, Aa, aa bằng tác nhân cônsixin để tạo ra các dạng tứ bội . Không thể thu được dạng tứ bội nào sau đây?

(1) AAAA (2) AAAa (3) AAaa (4) Aaaa (5) aaaa

Đáp án đúng là

**A.** (1) và (2) **B.** (2) và (4) **C.** (1) và (3) **D.** (3) và (5)

**Câu 22:** Một ngườiphụ nữ lớn tuổi nên đã xảy ra sự không phân tách ở cặp NST giới tính trong giảm phân I. Đời con của họ dạng đột biến thể ba (2n+1) có thể sống sót chiếm tỉ lệ bao nhiêu?

**A.** 33,3%. **B.** 25%. **C.** 66,7% **D.** 75%

**Câu 23:** Đối tượng nào sau đây được Menđen sử dụng trong nghiên cứu di truyền?

**A.** Ruồi giấm **B.** Đậu Hà Lan

**C.** Chuột bạch **D.** Đậu đỏ

**Câu 24:** Sắp xếp các bước trong phương pháp lai và phân tích cơ thể lai của MenĐen theo đúng thứ tự

1. Đưa giả thuyết giải thích kết quả và chứng minh giả thuyết
2. Lai các dòng thuần khác nhau về 1 hoặc 1 vài tính trạng rồi phân tích kết quả ở F1, F2, F3
3. Tạo các dòng thuần chủng
4. Sử dụng toán xác suất để phân tích kết quả lai

**A.** (2), (3), (4), (1). **B.** (1), (2), (3), (4).

**C.** (2), (1), (3), (4). **D.** (3), (2), (4), (1).

**Câu 25:** Quy luật phân li của MenĐen không nghiệm đúng trong trường hợp

**A.** bố mẹ thuần chủng về cặp tính trạng đem lai

**B.** tính trạng do 1 gen quy định trong đó gen trội át hoàn toàn gen lặn

**C.** tính trạng do 1 gen quy định và chịu ảnh hưởng của môi trường

**D.** số lượng cá thể thu được của phép lai phải đủ lớn

**Câu 26:** Bản chất của quy luật phân li là

**A.** F2 có tỉ lệ phân li kiểu hình là 3 trội : 1 lặn

**B.** sự phân li đồng đều của cặp alen trong quá trình giảm phân tạo giao tử

**C.** F2 có tỉ lệ phân li kiểu gen là 1 : 2 : 1

**D.** alen trội át chế alen lặn

**Câu 27: :** Ở một loài hoa, kiểu gen AA quy định hoa đỏ; Aa quy định hoa hồng; aa quy định hoa trắng. Lai phân tích cây hoa màu đỏ, ở thế hệ sau sẽ xuất hiện kiểu hình

**A.** 100% hoa hồng **B.** 1 hoa hồng : 1 hoa trắng.

**C.** 1 hoa đỏ: 1 hoa hồng **D.** 100% hoa đỏ

**Câu 28:** Phép lai nào sau đây cho đời con có tỉ lệ 100% kiểu hình lặn?

**A.** Bố AA x Mẹ AA **B.** Bố Aa x Mẹ Aa

**C.** Bố AA x Mẹ aa **D.** Bố aa x Mẹ aa

**Câu 29:** Ở người, kiểu tóc do 1 gen gồm 2 alen (A, a) nằm trên NST thường. Một người đàn ông tóc xoăn lấy vợ cũng tóc xoăn, họ sinh lần thứ nhất được 1 trai tóc xoăn và lần thứ hai được 1 gái tóc thẳng. Cặp vợ chồng này có kiểu gen là:

**A.** AA x Aa. **B.** AA x AA. **C.** Aa x Aa.  **D.** AA x aa.

**Câu 30:** Tiến hành phép lai giữa các cá thể tứ bội có kiểu gen AAaa x Aaaa, biết rằng A qui định quả ngọt, a qui định quả chua. Cơ thể tử bội giảm phân tạo giao tử 2n thụ tinh bình thường. Tỉ lệ quả ngọt ở F1 là

**A.** 1/11.  **B.** 1/12. **C.** 11/12. **D.** 35/36.

**Câu 31:** Ở người, tính trạng màu mắt do 1 gen gồm 2 alen nằm trên NST thường qui định, trong đó alen A qui định mắt nâu trội hoàn toàn so với alen a qui đinh mắt xanh. Một cặp vợ chồng đều mắt nâu, họ sinh con đầu lòng mắt xanh. Nếu họ sinh tiếp 2 đứa con nữa thì xác suất 2 đứa con này khác giới tính và đều mắt nâu là bao nhiêu?

**A.** 9/16 **B.** 9/18 **C.** 9/32 **D.** 3/4

**Câu 32: :** Cơ thể nào dưới đây không thuần chủng?

**A.** AAbb **B.** AABB **C.** Aabb **D.** aaBB

**Câu 33:** Cá thể mang kiểu gen BbDdEEff giảm phân bình thường sinh ra các kiểu giao tử

**A.** BbEE, Ddff, BbDd, Eeff **B**. BDEf, bdEf, BdEf, bDEf

**C.** BbDd, Eeff, Bbff, DdEE **D.** B, b, D, d, E, e, F, f

**Câu 34:** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào không đúng về ý nghĩa của quy luật phân li độc lập

**A.** có thể dự đoán được kết quả phân li kiểu hình ở đời sau.

**B.** là cơ sở giải thích tính đa dạng ở những loài sinh sản hữu tính.

**C.** đảm bảo cho các nhóm tính trạng luôn di truyền cùng nhau.

**D.** sự phân li độc lập của các cặp alen đã tạo nên các loại giao tử với các tổ hợp gen khác nhau.

**Câu 35:** Cá thể AabbDD giảm phân tạo giao tử AbD có tỉ lệ

**A.** 1/2 **B.** 1/8 **C.** 1/4 **D.** 1/16

**Câu 36:** Cho biết alen A quy định quả đỏ, trội hoàn toàn so với alen a quy định quả vàng; alen B quy định quả tròn trội hoàn toàn so với alen b quy định quả dài. Theo lí thuyết, phép lai P. AaBb  AaBb cho tỉ lệ phân li các loại kiểu hình của thế hệ lai là

**A.** 9 : 3 : 3 : 1 **B.** 3 : 3 : 1 : 1

**C.** 1 : 1 : 1 : 1 **D.** 2 : 2 : 1 : 1

**Câu 37:** Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn. Theo lí thuyết, phép lai AaBbDdEE x aaBBDdee cho đời con có

**A.** 12 loại kiểu gen và 4 loại kiểu hình

**B.** 4 loại kiểu gen và 6 loại kiểu hình

**C.** 12 loại kiểu gen và 8 loại kiểu hình

**D.** 8 loại kiểu gen và 4 loại kiểu hình

**Câu 38:** Dự đoán kết quả về kiểu hình của F1 biết P: AaBB (vàng, trơn) x AaBb (vàng, trơn)

**A.** 3 vàng, trơn: 1 vàng, nhăn. **B.** 3 vàng, trơn: 1 xanh, trơn.

**C.** 1 vàng, trơn: 1 xanh, trơn. **D.** 3 vàng, nhăn: 1 xanh, trơn.

**Câu 39:** Ở đậu Hà Lan, gen A: thân cao, alen a: thân thấp; gen B: hoa đỏ, alen b: hoa trắng nằm trên 2 cặp NST tương đồng. Cho đậu thân cao, hoa đỏ dị hợp về 2 cặp gen tự thụ phấn được F1. Nếu không có đột biến, tính theo lí thuyết trong số cây thân cao, hoa đỏ F1 thì số cây thân cao, hoa đỏ dị hợp 2 cặp gen chiếm tỉ lệ

**A.** 4/9. **B.** 1/9. **C.** 1/4. **D.** 9/16.

**Câu 40:** Ở người, kiểu tóc do 1 gen gồm 2 alen (A, a) nằm trên NST thường quy định. Một người đàn ông tóc xoăn lấy vợ cũng tóc xoăn, sinh lần thứ nhất được 1 trai tóc xoăn và lần thứ hai được 1 gái tóc thẳng. Xác suất họ sinh được người con trai nói trên là:

**A.** 1/8 **B.** 3/4 **C.** 1/4 **D.** 3/8

Hoàng Mai, ngày 7 tháng 10 năm 2022

NHÓM TRƯỞNG

**Nguyễn Thuỳ Miên**